TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HS-ST
Ngày 29/11/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Quách Thị Tuyết Mai
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Tiến Dũng.
Ông Nguyễn Công Phúc.
- *Thư ký phiên toà:* Ông Phan Văn Quốc - Thư ký Toà án huyện T.
- *Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên toà:* Ông Võ Xuân Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXXST-HS ngày 19/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1988
Trú tại: thôn Tân An, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.
Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hoá: 7/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1949 và bà Trần Thị N, sinh năm:1955. Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1989. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20.11.2018 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ ngày 21/4/2017, tại tổ 8, thị trấn H *(đoạn đường Quốc lộ 1A trước Cây xăng dầu Hà Lam)*, huyện T, tỉnh Quảng Nam, tổ công tác của Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Nam phối hợp với phòng PC47 Công an tỉnh Quảng Nam và phòng 9 Cục 47 Bộ Công an bắt quả tang đối tượng Nguyễn Văn L đang tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm một gói ni lông màu trắng bên trong có chứa nhiều tinh thể rắn màu trắng, không rõ hình dạng có trọng lượng 98,826 gam; một điện thoại di động hiệu

OPPO F1S; một sim điện thoại số 0906523621. Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Văn L thu giữ được một con dao tự chế có chiều dài 50 cm màu trắng, chuôi cầm được quấn băng keo màu đen; một xấp giấy gương, màu trắng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L khai nhận: Vào cuối năm 2016, L vào thành phố Hồ Chí Minh chơi và tình cờ quen biết với một người đàn ông tên K *(không rõ họ tên địa chỉ cụ thể)*, ông K cho L số điện thoại và nói với L khi nào cần mua ma túy thì gọi điện thoại cho ông. Ngày 16/4/2017, L dùng sim điện thoại số 0906523621 gọi cho ông K hỏi mua ma túy đá về để sử dụng thì ông K đồng ý bán và hẹn L vào thành phố Hồ Chí Minh để lấy ma túy. Ngày 19/4/2017, L đi từ Quảng Nam vào thành phố Hồ Chí Minh mua của ông K một gói ma túy đá giá 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*. Ngày 20/4/2017 L đón xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh về lại Quảng Nam; khoảng 06 giờ ngày 21/4/2017, khi L vừa xuống xe tại đoạn đường Quốc lộ 1A *(tổ 8, thị trấn H, huyện T)* thì bị lực lượng chức năng kiểm tra bắt giữ.

Tại bản kết luận giám định số 279/C54C(Đ4) ngày 10/5/2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng *(dạng tinh thể)* đựng trong một gói ni lông được niêm phong gửi giám định có trọng lượng mẫu là 98,826 gam, có Methamphetamine.

Ngoài ra, L còn khai nhận: Từ đầu năm 2016, L đã mua ma túy của nhiều người khác nhau về để sử dụng. Cụ thể như sau: Từ tháng 3/2016, L đã nhiều lần mua ma túy của một người đàn ông tên S ở Hội An *(không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể)*, mỗi lần mua một gói ma túy đá giá từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Vào khoảng tháng 8, tháng 9/2016, L mua ma túy đá của một người đàn ông tên N ở Vĩnh Điện *(không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể)* khoảng 05 lần, mỗi lần một gói ma túy đá giá từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Vào khoảng tháng 3, tháng 4/2017, L mua ma túy của người đàn ông tên B ở Vĩnh Điện *(không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể)* khoảng 04 lần, mỗi lần mua 01 gói ma túy đá giá từ 600.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: một phong bì được niêm phong số 279/C54C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Đà Nẵng hoàn trả, bên trong có 95,826 gam chất rắn màu trắng *(Methamphetamine)* còn lại sau giám định và bao gói mẫu vật; một điện thoại di động hiệu OPPO F1S có gắn sim 0906.523.621 được niêm phong; một con dao tự chế có chiều dài 50 cm màu trắng, chuôi cầm được quấn băng keo màu đen; một xấp giấy gương, màu trắng.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 06/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Nguyễn Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo Điểm m Khoản 2 Điều 194 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình do vậy bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Nên đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra,

cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Tàng trái phép chất ma túy".

Hình phạt: Áp dụng Điểm m Khoản 2, Khoản 5 Điều 194, điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS; Điều 2 và Điều 4 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 để quyết định hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn L từ 5 năm đến 6 năm tù, thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam 20.11.2018, được trừ đi thời gian tạm giam trước là 18 tháng 28 ngày (từ ngày 21.4.2017 đến ngày 19.11.2018). Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bổ sung bị cáo Luyện 5.000.000 đồng để sung công quỹ nhà nước (bị cáo L đã nộp tại biên lai thu số 0023691 ngày 31/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình).

Xử lý vật chứng: Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 284/2017/HSPT ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam và bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2016/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã được Chi cục thi hành án dân sự huyện T xử lý xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Văn L thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm m Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận: Ngày 19/4/2017, Nguyễn Văn L đi từ Quảng Nam vào thành phố Hồ Chí Minh mua của một người đàn ông tên K *(không rõ họ tên địa chỉ)* một gói ma túy đá trọng lượng 98,826 gam với giá 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)* về để sử dụng. Ngày 20/4/2017, L đón xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh về lại tỉnh Quảng Nam. Đến 06 giờ ngày 21/4/2017, khi L

vừa xuống xe tại đoạn đường Quốc lộ 1A *(thuộc tổ 8, thị trấn H, huyện Thăng Bình)* thì bị tổ công tác của Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Quảng Nam phối hợp với phòng PC47 Công an tỉnh Quảng Nam và phòng 9 Cục 47 Bộ Công an kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ 98,826 gam Methamphetamine.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điểm m Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ma túy là độc dược gây nghiện có tác hại rất lớn, lâu dài đối với sức khỏe con người và xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, mua bán, sử dụng và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Bị cáo Nguyễn Văn L nhận thức được tác hại của ma túy và sự trừng phạt của pháp luật nhưng vẫn bất chấp pháp luật. Do đó, trong quá trình lượng hình cần xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L một mức án nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy: Ngày 05/7/2002, L có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện T ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, ngày 02/3/2006 L có hành vi trộm cắp tài sản bị Chỉ tịch Ủy ban nhân dân huyện T ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng; ngày 26/01/2011 L có hành vi cố ý gây thương tích bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đồng thời áp dụng Điều 2 và Điều 4 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 để quyết định hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự.

Xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Đối với hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định "người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn Luyện có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Bị cáo Nguyễn Văn L có đủ điều kiện kinh tế để nộp phạt nên xử buộc bị cáo phải nộp phạt 5.000.000 đồng để

sung công quỹ nhà nước (bị cáo L đã nộp tại biên lai thu số 0023691 ngày 31/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình).

[5] Về vật chứng: Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 284/2017/HSPT ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam và bản án hình sự sơ thẩm số; 56/2016/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã được Chi cục thi hành án dân sự huyện T xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án;

[7] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2/ Hình phạt:

+ Hình phạt chính: Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015; Điều 2 và Điều 4 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13.

Xử phạt Nguyễn Văn L 05 (năm) năm tù, được trừ đi thời gian tạm giam trước là 18 tháng 28 ngày (từ ngày 21.4.2017 đến ngày 19.11.2018). Thời gian thụ hình tính từ ngày bắt tạm giam 20.11.2018.

+ Hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999, xử phạt Nguyễn Văn L 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) sung công quĩ Nhà nước (bị cáo luyện đã nộp tại biên lai thu số 0023691 ngày 31/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

3/ Về xử lý vật chứng: Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 284/2017/HSPT ngày 25/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam và bản án hình sự sơ thẩm số; 56/2016/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã được Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình xử lý xong Hội đồng xét xử không xét.

5/ Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) án phí HSST (bị cáo L đã nộp tại biên lai thu số 0021458 ngày 31/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thăng Bình)..

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng*
- *Những người tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Quách Thị Tuyết Mai